TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 26/2019/HSST
Ngày: 25-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Đào.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Ngạn và ông Hoàng Hồng Hà.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Việt Dũng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Tống Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2019/HSST ngày 10/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/HSST- QĐ ngày 10/6/2019 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn T, sinh năm 1999 tại Bắc Ninh. Nơi ĐKHKTT và cư trú: thôn Đỉnh Dương, xã Trừng Xá, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn T và bà Đào Thị D; Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2019 đến ngày 01/02/2019. Tạm giam: Từ ngày 01/02/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

2. Vũ Văn B, sinh năm 1989 tại Thái Bình. Nơi ĐKHKTT và cư trú: thôn Vũ Đoài, xã Hồng Lĩnh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn B và bà Nguyễn Thị N; Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2019 đến ngày 01/02/2019. Tạm giam: Từ ngày 01/02/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: thôn Tràng, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Vũ Văn Th, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: thôn Tràng, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Đào Văn T, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: thôn Vĩnh Lại, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

3. Anh Phó Đình N, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: thôn Ngai Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

4. Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: thôn Phúc Cầu, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

5. Anh Đỗ Thanh V, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: khu dân cư số 15, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

6. Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: thôn Tiền, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

7. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: thôn Vĩnh Lại, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Văn T và Vũ Văn B đều làm việc tại chi nhánh công ty TNHH tư vấn tài chính Hải Phú 91 do anh Nguyễn Đức H làm giám đốc. Anh H ủy quyền cho anh Đào Văn T quản lý, điều hành hoạt động của chi nhánh. Anh T giao cho Trung và Biển phụ cùng anh T cho vay, thu hồi lãi, nợ người vay tiền của công ty.

Ngày 05/10/2018, anh Vũ Văn Th là con trai chị Nguyễn Thị L đến trụ sở chi nhánh công ty Hải Phú 91 gặp Trung hỏi vay 5.000.000đ. Do anh Th không có mặt tại chi nhánh nên T tự lấy giấy vay nợ in sẵn của chi nhánh và lấy tiền cá nhân của T cho anh Tvay, hai bên thỏa thuận vay trong thời hạn 15 ngày, lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày, trả lãi trước 400.000đ. Ngày 20/10/2018, anh T đến trả lãi tiếp 380.000đ và kéo dài thời gian vay đến ngày 05/11/2018. Đến hạn như đã thỏa thuận, anh T không có tiền trả nợ, Trung nhiều lần gọi điện và đến nhà anh T yêu cầu trả tiền.

Khoảng 11h30 phút ngày 26/01/2019, T rủ B đến nhà Thuấn đòi nợ, Biển điều khiển xe mô tô BKS 30P6 – 0649 của B chở T từ chi nhánh công ty đến nhà anh T thì gặp chị L (là mẹ anh T). Tại đây, T và B đã đe dọa chị L *"nếu không trả số tiền 6.000.000đ (trong đó nợ gốc 5.000.000đ, nợ lãi 1.000.000đ) thay cho Thuấn thì tìm gặp được Thuấn ở đâu sẽ cắt gân tay, gân chân Thuấn, không trả thì cũng không đủ tiền chữa bệnh cho Thuấn...*"; "*nếu không trả tiền thì tết này cả nhà chị L ăn tết không ngon....*"đồng thời chửa bới chị L. Chị L sợ hãi nên đã lấy 5.000.000đ đưa cho T và B. Khi chị L đưa tiền cho T, T đưa căn cước công dân và giấy vay nợ của anh T cho chị L thì bị phòng cảnh sát hình sự công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang, thu giữ 10 tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Vũ Văn Th, 01 đơn xin vay tiền có tên Vũ Văn Th, 01 phong bì cho chữ "Vũ Văn Th, 5-10, 5 triệu", 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng BKS 30P9 – 0649.

Khám xét khẩn cấp tại chi nhánh công ty TNHH tư vấn tài chính Hải Phú 91, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương thu giữ: 01 giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00001 cấp ngày 13/7/2018; 01 tập giấy kích thước 14,8x12cm có ghi tên và các con số ở trang đầu tiên, 01 quyển số màu hồng có chữ "4 Season" 80 trang, MS: 819; 01 quyển màu hồng có chữ "Reward"; "Group leader 1" MS: 3323. Ngày 27/01/2019, chị L giao nộp 01 đoạn ghi âm trong điện thoại di động của chị có lời nói đe dọa của T ngày 26/02/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương đã trích xuất ra 02 thẻ nhớ.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Quan điểm của bị hại (thông qua đơn xin xét xử vắng mặt): Số tiền bị chiếm đoạt chị đã nhận đủ, ngoài ra chị còn nhận được tiền bồi thường tổn thất tinh thần từ phía gia đình các bị cáo, chị đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 09/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo Đinh Văn T và Vũ Văn B về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự (được viết tắt là BLHS).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố, trình bầy luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn T và Vũ Văn B phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54 BLHS đối với các bị cáo Đinh Văn T và Vũ Văn B.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn T từ 06 - 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2019.

Bị cáo Vũ Văn B từ 06 – 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2019.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số 30P9 – 0649, số máy: HC09E – 5173048; số khung: RLHHC09 – 045Y112273, kèm theo đăng ký xe máy BKS 30P9 – 0649, mang tên Đỗ Thanh Vân, cấp ngày 03/11/2010.

Lưu hồ sơ vụ án: 02 chiếc thẻ nhớ Microsof (ghi nội dung lời nói Trung và Biển đe dọa bà Là); 01 giấy nhận nợ có tên Vũ Văn Th và 01 phong bì có chữ "Vũ Văn Th, 5 -10, 5 triệu";01 tập giấy kích thước 14,8x12cm có ghi tên và các con số ở trang đầu tiên, 01 quyển sổ màu hồng có chữ "4 Season" 80 trang, MS: 819; 01 quyển màu hồng có chữ "Reward"; "Group leader 1" MS: 3323.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo T, B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo là đúng, các bị cáo không có ý kiến gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi của các bị cáo*: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11h 30 phút ngày 26/01/2019, tại nhà ở của chị Nguyễn Thị L ở thôn Tràng, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Đinh Văn T và Vũ Văn B đã có hành vi chửi bới, đe dọa sẽ cắt gân tay, gân chân anh Vũ Văn Th (con trai chị Là), ép buộc chị L phải trả nợ thay cho anh Thuấn, làm cho chị L sợ hãi phải đưa cho T và B số tiền 5.000.000đ thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản và nhân thân của chị L được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chửi bới, đe dọa sẽ cắt gân tay, gân chân của con trai chị Là, không cho gia đình chị L sống yên ổn nhằm mục đích cho chị L sợ hãi phải miễn cưỡng giao tài sản cho các bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Tổng số tiền các bị cáo chiếm đoạt là 5.000.000đ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là một vụ án đồng phạm giản đơn nên cần phân hoá vai trò, đồng thời đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS) của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp. HĐXX xét thấy, bị cáo T là người rủ bị cáo B đi đòi nợ, bị cáo B trực tiếp lấy xe máy của bị cáo chở bị cáo T. Khi đến nhà gặp chị L, cả hai bị cáo đều có hành vi đe dọa, chửi bới chị L nhằm chiếm đoạt tài sản nên đánh giá vai trò của hai bị cáo là ngang nhau trong vụ án.

[3] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và hướng xử lý đối với các bị cáo*:

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, bản thân đều chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng TNHS: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên toà, cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã tác động đến gia đình để gia đình bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS. Căn cứ vào quy định của BLHS, cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX

cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS nên HĐXX quyết định hình phạt đối với các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 3 Điều 54 BLHS thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có việc làm ổn định, kinh tế bản thân không có nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Số tiền các bị cáo chiếm đoạt của bị hại, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương đã trả lại cho bị hại. Ngoài ra, trong quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện tác động đến gia đình để gia đình bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại. Bị hại đã nhận đủ và không yêu cầu HĐXX giải quyết vấn đề gì khác về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không phải giải quyết.

[6]. Về vật chứng:

+. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh hải Dương thu giữ của bị cáo Biển 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số 30P9 – 0649, số máy: HC09E – 5173048; số khung: RLHHC09 – 045Y112273, kèm theo đăng ký xe máy BKS 30P9 – 0649, mang tên Đỗ Thanh Vân, cấp ngày 03/11/2010. Căn cứ vào các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở xác định chiếc xe máy trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Biển. Bị cáo sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên HĐXX cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

+. Đối với 02 chiếc thẻ nhớ Microsof (ghi nội dung lời nói T và B đe dọa bà L); 01 giấy nhận nợ có tên Vũ Văn Th và 01 phong bì có chữ "Vũ Văn Th, 5 -10, 5 triệu". Tại phiên tòa bị cáo T không đề nghị xin lại giấy nhận nợ nên HĐXX lưu hồ sơ vụ án.

+. 01 tập giấy kích thước 14,8x12cm có ghi tên và các con số ở trang đầu tiên, 01 quyển số màu hồng có chữ "4 Season" 80 trang, MS: 819; 01 quyển màu hồng có chữ "Reward"; "Group leader 1" MS: 3323. 03 tập giấy trên là của anh Đào Văn T, anh Th không xin lại nên HĐXX lưu hồ sơ vụ án.

[6]. Về các vấn đề khác:

Đối với giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00001 cấp ngày 13/7/2018 cho anh Nguyễn Đức H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại cho anh H.

Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên anh Vũ Văn Th, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại cho anh Thuấn.

Đối với hành vi của Đinh Văn T cho anh Vũ Văn Th vay tiền nhưng chưa cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên không đặt ra xử lý.

Đối với anh Nguyễn Đức Hảo, anh Đào Văn T không biết việc Trung và Biển đe dọa, ép chị L đưa tiền cho T, B nên không có căn cứ xử lý.

[6].Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54 BLHS đối với các bị cáo Đinh Văn T và Vũ Văn B.

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn T và bị cáo Vũ Văn B phạm tội: Cưỡng đoạt tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2019.

Bị cáo Vũ Văn B 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2019.

2.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số 30P9 – 0649, số máy: HC09E – 5173048; số khung: RLHHC09 – 045Y112273, kèm theo đăng ký xe máy BKS 30P9 – 0649, mang tên Đỗ Thanh Vân, cấp ngày 03/11/2010.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 14/5/2019)

+. Lưu hồ sơ vụ án: 02 chiếc thẻ nhớ Microsof (ghi nội dung lời nói Trung và Biển đe dọa bà Là); 01 giấy nhận nợ có tên Vũ Văn Th và 01 phong bì có chữ "Vũ Văn Th, 5 -10, 5 triệu";01 tập giấy kích thước 14,8x12cm có ghi tên và các con số ở trang đầu tiên, 01 quyển số màu hồng có chữ "4 Season" 80 trang, MS: 819; 01 quyển màu hồng có chữ "Reward"; "Group leader 1" MS: 3323.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội. Buộc các bị cáo T, B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQĐT - Công an huyện Cẩm Giàng ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng.
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thị Đào

Nghị án kết thúc vào hồi……giờ……phút ngày ..... tháng ..... năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Đào

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT VỤ PHẠM MINH TUẤN

Xét xử ngày 28 tháng 8 năm 2017

Thẩm phán: Phạm Thị Đào.

Bị cáo Phạm Minh Tuấn có: Nhân thân: Tốt, chưa tiền án, tiền sự.

Tại Kết luận giám định số 230/KLGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017, Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận:Tinh thể màu trắng thu giữ của Thành có trọng lượng 0,479 gam, có Katemine: Tinh thể màu trắng thu giữ của Tuấn có trọng lượng 0,913 gam, có Ketamine và 06 viên nén màu hồng có tổng trọng lượng 1,840gam đều có MDMA.(Tổng là 3,232 gam các chất ma túy ở thể rắn)

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Tuấn phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh Tuấn từ 30 - 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/6/2017

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

+. Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì thư số 230/KLGĐ -PC54 có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an (Bên trong chứa 2,801 gam chất ma túy ở thể rắn (gồm 1,263 gam Ketamine và 1,583 gam MDMA) hoàn lại sau giám định).

+. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày .....)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.